

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIÊN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 15/01/2018

*“Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIÊN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ksor Juh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chế Công Nghị

2. Bà Phạm Thị An

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện P T, tỉnh Gia Lai ghi biên bản.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện P T, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST- HNGĐ ngày 25/12/2017, về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 06 năm 2017, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông **Tổng Văn Th**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn T L2, xã I S, huyện P T, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn T L 2, xã I S, huyện P T Gia Lai. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T L 2, xã I S, huyện P T, tỉnh Gia Lai. Bà Hậu ủy quyền cho ông Tổng Văn Th tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 23 tháng 8 năm 2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2017, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tống Văn Th trình bày:

Ngày 15/10/2015, bà Nguyễn Thị Đ dùng cuốc, xẻng đào rãnh thoát nước thải tại vị trí dọc và sát theo chân tường rào nhà tôi gây sạt lở chân móng. Hậu quả làm toàn bộ phần tường rào của tôi bị đổ ngã hoàn toàn sang phần đất nhà bà Đ. Việc hàng rào của tôi bị đổ tôi đã báo với chính quyền địa phương và Công an huyện P T đã trưng cầu định giá tài sản và xác định thiệt hại của gia đình tôi do tường rào bị đổ gây thiệt hại tổng giá trị tài sản và xác định thiệt hại của gia đình tôi do tường rào bị đổ gây thiệt hại tổng số tiền là 12.700.800 đồng. Đến ngày 27/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P T, tỉnh Gia Lai ra Thông báo kết quả giải quyết tin báo số 49/CSĐT với nội dung không khởi tố vụ án hình sự đối với bà Nguyễn Thị Đ vì việc bà làm hư hỏng hàng rào của tôi là vô ý. Quá trình giải quyết vụ việc giữa tôi và bà Đ không thống nhất được với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P T hướng dẫn tôi khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ phải bồi thường thiệt hại cho tôi với số tiền theo kết quả định giá lại của Hội đồng định giá do Tòa án nhân dân huyện P T thành lập là: 5.720.000đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng)

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Năm 1987 tôi được Nhà nước cấp cho 01 lô đất thổ cư thuộc địa bàn thôn T L2, xã I S, huyện P , tỉnh Gia Lai. Phía Đông giáp thổ ông Tống Văn T, hiện nay ông Tống Văn Th đang sử dụng, mấy chục năm qua tôi sống trên mảnh đất mô không hề xê dịch. Đến năm 2011 tôi có xây dựng công trình phụ ở phía sau nhà và có đào một rãnh để thoát nước (thải phân heo) đến ngày 20/01/2015, ông Tống Văn T đã tự động phá mô vè và đào hết rãnh thoát nước nhà tôi để xây tường rào, tôi không đồng ý và không cho xây, giữa hai bên xảy ra xô xát. Sau khi ông T xây xong tường rào thì tôi lại tiếp tục đào rãnh thoát nước bên thổ đất nhà tôi, còn hàng rào nhà ông Th đổ từ bao giờ thì tôi không biết. Nay tôi không đồng ý việc ông Th khởi kiện ra Tòa yêu cầu tôi bồi thường số tiền 5.720.000đồng vì tôi không làm đổ tường rào nhà ông Th.

Tại bản tự khai lập ngày 28 tháng 8 năm 2017, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H trình bày: Trong thời gian từ tháng 01 năm 2015, gia đình tôi có xây dựng hàng rào xung quanh vườn để làm kinh tế, trong quá trình xây dựng thì bà Nguyễn Thị Đ giáp với nhà tôi đã đập 10m tường rào. Tôi đã báo cho chính quyền các cấp, cho đến tháng 10 năm 2015, bà Đ đã dùng cuốc xẻng đào rãnh dọc theo chân móng hàng rào nhà tôi, vào đúng những ngày áp thấp nhiệt đới (nước chảy xối xả) thành dòng đã làm cho hàng rào của nhà tôi bị đổ sang vườn nhà bà Đ. Vụ việc này đã được chính quyền các cấp và Công an huyện lập biên

bản. Mọi việc tôi ủy quyền cho chồng tôi là ông Tống Văn Th tham gia tố tụng tại Tòa án và nhất trí với mọi quyết định của ông Th tại Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện P T phát biểu ý kiến tranh tụng về tố tụng và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” đúng quy định tại điều 26BLTTDS năm 2015 và tiến hành thụ lý đúng theo quy định tại các điều 191; 195; 196 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ các điều 170; 177; 584; 586; 589 BLDS năm 2015. Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải bồi thường số tiền gây thiệt hại cho tường rào nhà ông Thái số tiền là 5.720.000đồng.

Về án phí: Bà Đ phải chịu 300.000đồng án phí dân sự; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” nên áp dụng khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Vào khoảng đầu năm 2015 gia đình ông Tống Văn Th có xây tường rào bằng gạch, trụ bê tông, phủ lưới B40 ngăn cách giữa vườn nhà của ông Thái và bà Đ. Đến khoảng tháng 10 năm 2015 thì tường rào của gia đình anh Th, bà H bị đổ với chiều dài là 22,2m.

HĐXX thấy nguyên nhân làm đổ tường rào là do bà Đ dùng quốc xẻng đào rãnh thoát nước sát mép chân móng của tường rào và làm thiệt hại đến tài sản của gia đình ông Th. Quá trình làm việc tại Tòa và tại phiên tòa hôm nay bà khai rằng: Tường rào ông Th bị đổ không liên quan gì đến hành vi mà bà đào rãnh nước, hơn nữa việc rãnh thoát nước là quyền của bà vì rãnh được đào nằm trên phần đất của mình. Tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại Cơ quan điều tra thể hiện bà Đ đã thừa nhận nguyên nhân làm đổ đổ tường rào của gia đình ông Th là do bà dùng quốc, xẻng đào rãnh sát chân móng và chạy dọc theo chân móng tường rào(tại biên bản làm việc ngày 27/12/2016 tại cơ quan điều tra và các bản khai khác). Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở khẳng định việc bà đào rãnh thoát nước dọc theo mép chân móng tường rào của gia đình ông Th và làm tường rào bị đổ với chiều dài 22,2m là hoàn toàn sự thật. HĐXX xét thấy khi bà xây dựng công trình là đào rãnh thoát nước thải lẽ ra bà phải tuân thủ đúng quy định, phải đề

cho công trình bất động sản liền kề được đảm bảo an toàn và đào rãnh với khoảng cách hợp lý, không làm ảnh hưởng xấu đến tình trạng của tường rào liền kề. Do bà không tuân thủ đúng quy định, quy cách về việc đào rãnh thoát nước nên làm cho tường rào bị đổ và lỗi trong vụ án này thuộc về bà Nguyễn Thị Đ.

Bà Đ khai rằng: Ông Th xây tường rào chiếm đất của bà nên không đồng ý bồi thường. HĐXX thấy rằng lời khai này không có cơ sở, bởi lẽ quá trình thu thập chứng cứ đã được xác định: Việc tranh chấp đất giữa hai gia đình đã được Ban nhân dân thôn, Ủy ban nhân dân xã hòa giải và đã được các bên thống nhất chôn mốc giới phân định ranh giới và các bên đã được ký biên bản. Do chính quyền thôn, UBND xã hòa giải và các bên đồng ý cho xây nên gia đình ông Th đã xây dựng tường rào xong và bà Đ cũng không ý kiến gì.

Xét yêu cầu của ông Tống Văn Th và bà H buộc bà Nguyễn Thị Đ bồi thường thiệt hại về tài sản là tường rào bị hư hỏng, được mô tả trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, và định giá tài sản với giá trị là 5.720.000đồng là có căn cứ. Vậy buộc bà Nguyễn Thị Đ phải bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.720.000đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ông Th được chấp nhận nên cần buộc bà Đ phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Về chi phí định giá: Quá trình giải quyết vụ án ông Tống Văn Th yêu cầu xem xét, thẩm định, định giá tài sản bị thiệt hại và tạm nộp chi phí 2.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông Th tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 170; Điều 174;177;584; 585;589 Bộ luật dân sự năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 147; các điều 156; 157 và điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tống Văn Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải bồi thường cho ông Tống Văn Th và bà Nguyễn Thị H số tiền 5.720.000đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi

đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí:* Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Tống Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001230 ngày 29 tháng 6 năm 2017.

3. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Tống Văn Th nộp 2.000.000 đồng. Ông Th đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/01/2018, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND h. Phú Thiện
- THADS h Phú Thiện
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa án.

Ksor Juh